

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày: 15 – 4 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn

Ông Huỳnh Văn Tới

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thúy Vân, là Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đồng Tình – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 29/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Long Trung Đ, sinh năm: 1994, tại tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P.C, huyện C.T, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Ấp R.B, xã P.L, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Long Văn Th và bà Hoàng Thị H; vợ: Doãn Mỹ Nh; con: 01 người, sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ trong trường hợp đầu thú từ ngày 23/01/2024, sau đó chuyển tạm giam đến nay.

- **Bị hại:** Ông **Nguyễn Văn Đ1**, sinh năm: 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R.B, xã P.L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Long Trung Đ là người làm thuê cho ông Nguyễn Văn Đ1. Khoảng 09 giờ ngày 17/01/2024, Đ từ chòi canh ao tôm của ông Đ1 vào nhà để tìm vợ ông Đ1 mượn tiền tiêu xài. Khi vào nhà không thấy ai nên Đ nảy sinh ý định tìm tài sản để chiếm đoạt. Đ lén lút vào phòng ngủ của vợ chồng ông Đ1 thì phát hiện trên đầu tủ nhựa đựng quần áo có hộp giấy, bên trong có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắc xích bện đẹp, có mặt hình phật, phía sau mặt dây chuyền ốp kim loại màu vàng. Đ lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi quần đang mặc rồi đến tiệm vàng Hữu Hiệp thị trấn T, huyện T bán được số tiền 20.570.000đ. Sau đó, Đ đến tiệm điện thoại Hoàng Lạng mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng hồng với giá 3.000.000đ, về đưa cho vợ 5.000.000đ, Đ chi xài hết 70.000đ, còn lại 12.500.000đ Đ cất giữ rồi quay về nhà ông Đ1 tiếp tục làm việc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bà T (vợ ông Đ1) báo việc mất tài sản cho ông Đ1 biết. Ông Đ1 nghi ngờ Đ lấy nên đến gặp Đ nói nhà có gắn camera nhằm dọa Đ sợ mà mang tài sản giao lại.

Do sợ bị phát hiện nên sáng ngày 18/01/2024, Đ kêu vợ đưa lại 5.000.000đ, Đ mang xe hiệu Winner đi cầm được 5.000.000đ và lấy số tiền còn lại đến tiệm vàng Hữu Hiệp mua lại sợi dây chuyền mà Đ đã bán trước đó. Đến ngày 22/01/2024, ông Đ1 đến Công an xã P.L trình báo sự việc. Sau đó, Đ cũng đến Công an xã P.L đầu thú và giao nộp lại sợi dây chuyền đã chiếm đoạt.

Kết luận định giá số: 07/KL-ĐGTS ngày 25/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắc xích bện đẹp, có trọng lượng 05 chỉ 02 phân 01 li. Hàm lượng vàng $61\% \times 3.900.000\text{đ} = 20.319.000\text{đ}$. Vàng ốp trên mặt dây chuyền có trọng lượng 05 phân 04 li. Hàm lượng vàng $61\% \times 3.900.000\text{đ} = 2.106.000\text{đ}$. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 22.425.000đ.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Long Trung Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Long Trung Đ từ 06 tháng đến 01 năm 03 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không đặt ra yêu cầu gì nên không xem xét. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng hồng, có ốp lưng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo Long Trung Đ là lén lút, chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng vàng của ông Nguyễn Văn Đ1 có giá trị 22.425.000đ nên hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đúng với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, vi phạm pháp luật hình sự; không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật cũng như muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác mà bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo tuổi còn trẻ, lẽ ra phải biết chuyên tâm lao động chân chính để phụ giúp gia Đ và lo cho bản thân, làm người công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng vì lòng tham lam nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo thấy được hành vi sai trái nên chủ động mua lại tài sản giao nộp và đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với anh Nguyễn Thiện Nh, chủ tiệm vàng Hữu Hiệp có mua 01 sợi dây chuyền vàng do Đ chiếm đoạt của ông Đ1 mang đi bán nhưng anh Nh không biết tài sản này do Đ trộm cắp mà có nên Công an huyện T không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Đối với chị Doãn Mỹ Nh, là vợ bị cáo có nhận số tiền 5.000.000đ của bị cáo đưa để chi xài nhưng chị Nh không biết tài sản này do Đ trộm cắp mà có nên Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng hồng, có ốp lưng do bị cáo dùng tiền bán tài sản trộm cắp để mua nhưng bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ tài sản cho bị hại nên trả điện thoại này cho bị cáo là có cơ sở.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 10, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Long Trung Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Long Trung Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng hồng, có ốp lưng.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hứa Minh Hải